ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 424/KH-UBND	*Bắc Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Thực hiện Quyết định số 2033/QĐ-TTg ngày 23/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2035 và tầm nhìn đến năm 2045;

UBND thành phố Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh *(sau đây gọi tắt là Kế hoạch)* như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung đến năm 2035

Bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc, được thực hiện đầy đủ quyền của trẻ em; được tiếp cận công bằng các dịch vụ chất lượng trong chăm sóc, giáo dục, bảo vệ, phát triển toàn diện thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, kỹ năng số và năng lực sáng tạo, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em tại địa bàn khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tương lai, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước bền vững trong kỷ nguyên mới và hội nhập quốc tế.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng thành phố Bắc Ninh trở thành địa phương phát triển toàn diện, nơi mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng và không bị phân biệt đối xử; được bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền trẻ em, có cơ hội phát triển tối đa về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và kỹ năng; được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí và các dịch vụ xã hội có chất lượng. Trẻ em được bảo vệ trước mọi hình thức xâm hại, bạo lực, bóc lột, phân biệt đối xử và các nguy cơ trong môi trường thực, môi trường số; được lắng nghe, tôn trọng và tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em. Hình thành môi trường sống, học tập và phát triển bền vững, thân thiện với trẻ em, bảo đảm mọi trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em thuộc nhóm yếu thế, đều có cơ hội phát triển, hòa nhập và đóng góp vào sự phát triển của thành phố.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Bảo đảm trẻ em được sinh ra an toàn, khỏe mạnh, được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phát triển thể chất, nâng cao tầm vóc.

- Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 10 vào năm 2030 và dưới 8 vào năm 2035.

- Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin cho trẻ em trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 97% vào năm 2030 và duy trì 97% đến năm 2035.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 13% vào năm 2030 và dưới 12% vào năm 2035.

- Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần.

- Đến năm 2030, chiều cao trung bình thanh niên tăng từ 2-2,5 cm đối với nam và 1,5-2 cm đối với nữ so với năm 2020; tiếp tục cải thiện đến năm 2035.

3.2. Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng, có chất lượng; phát triển tri thức, phẩm chất, kỹ năng và năng lực thích ứng trong thời đại số.

- Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo đạt 100% vào năm 2030 và tiếp tục duy trì đến năm 2035.

- Tỷ lệ học sinh được cung cấp kỹ năng sống đạt 92% vào năm 2030 và 96% vào năm 2035.

- Tỷ lệ học sinh được cung cấp kỹ năng số đạt 87% vào năm 2030 và 96% vào năm 2035.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh vào năm 2030.

3.3. Bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bạo lực, xâm hại, bóc lột, tai nạn, thương tích; bảo đảm môi trường sống an toàn và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm đến năm 2030 và phấn đấu giảm 3% mỗi năm trong giai đoạn 2031 - 2035.

- Giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi) xuống dưới 1,1% vào năm 2030 và duy trì dưới 1,1% vào năm 2035.

- Giảm tỷ suất trẻ em tử vong do tai nạn thương tích dưới 8/100.000 trẻ em vào năm 2030 và duy trì dưới 8/100.000 trẻ em vào năm 2035.

- 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ, can thiệp và tiếp cận các dịch vụ phù hợp theo nhu cầu cơ bản của trẻ em vào năm 2030 và tiếp tục duy trì đến năm 2035.

3.4. Bảo đảm quyền tham gia của trẻ em; mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ

văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền tham gia của trẻ em theo quy định của pháp luật; đến năm 2030, thực hiện các mục tiêu về tham vấn, lấy ý kiến trẻ em, phát triển các mô hình quyền tham gia của trẻ em và tiếp nhận, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em theo Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện đến năm 2035.

- Tỷ lệ xã, phường có điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em đạt 90% vào năm 2030 và 95% vào năm 2035.

3.5. Nâng cao năng lực của gia đình và hệ thống công tác trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành, quản lý dữ liệu và chuyển đổi số trong công tác trẻ em.

- Đến năm 2030, hoàn thiện việc thu thập, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu quản lý trẻ em; bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu về quản lý dữ liệu đối với trẻ em bị xâm hại và trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030; tiếp tục hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng dữ liệu đến năm 2035, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tỷ lệ cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ, hỗ trợ sự phát triển toàn diện trẻ em phù hợp theo vòng đời đạt 85% vào năm 2030 và 95% vào năm 2035.

- Đến năm 2027, 100% xã, phường, có người được phân công thực hiện công tác trẻ em và kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em; bảo đảm tiếp cận Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và cơ chế xử lý thông tin khẩn cấp theo quy định; duy trì đến năm 2035.

- 100% xã, phường có cơ chế phối hợp liên ngành về trẻ em hoạt động hiệu quả theo quy định vào năm 2030 và duy trì đến năm 2035.

- 100% xã, phường xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách hằng năm thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao năng lực quản trị, điều phối công tác trẻ em

- Rà soát, hoàn thiện pháp luật, chính sách về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và phát triển trẻ em; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, ngành, lĩnh vực và địa phương, ưu tiên hoàn thiện chính sách, bố trí nguồn lực và phát triển dịch vụ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm trẻ em khác cần ưu tiên hỗ trợ.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác trẻ em, nhất là ở cấp xã; bố trí người được phân công, vận hành kênh tiếp nhận, chuyển xử lý thông tin bảo

vệ trẻ em, kết nối hiệu quả với Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng quản lý và phối hợp xử lý vụ việc.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, phân định rõ trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác trẻ em; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và phối hợp giữa Nhà nước, gia đình, nhà trường, cộng đồng trong thực hiện quyền trẻ em.

2. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phát triển thể chất và hỗ trợ phát triển toàn diện trẻ em

- Củng cố mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ em và nâng cao chất lượng dịch vụ; tăng cường sàng lọc trước sinh, sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp sớm bệnh tật, khuyết tật, rối loạn phát triển và giảm tử vong trẻ em; ưu tiên vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình dinh dưỡng, phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; thúc đẩy phát triển thể chất, cải thiện thể lực, chiều cao, tầm vóc trẻ em; chú trọng dinh dưỡng và chăm sóc trẻ trong 1.000 ngày đầu đời; phát triển các mô hình chăm sóc, giáo dục, phát triển toàn diện trẻ em.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí và kết nối, liên thông, cập nhật dữ liệu trên sổ sức khỏe điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan; quản lý, theo dõi sức khỏe và tăng trưởng, phát triển trẻ em phù hợp với độ tuổi; kết nối thông tin, kết quả chăm sóc sức khỏe giữa cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và gia đình; nâng cao chất lượng y tế trường học, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm trong trường học, cơ sở giáo dục.

- Tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm, tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi; phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện đối với trẻ em.

- Phát triển và kết nối các dịch vụ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và trợ giúp xã hội cho trẻ em trong những năm đầu đời và theo từng giai đoạn phát triển; tăng cường hỗ trợ cha mẹ, người chăm sóc về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, tương tác tích cực, phát hiện dấu hiệu bất thường và tiếp cận kịp thời các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, can thiệp.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển phẩm chất, năng lực, nguồn nhân lực tương lai

- Bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục có chất lượng, công bằng và bao trùm; hỗ trợ trẻ em đến trường, duy trì việc học, hạn chế tình trạng bỏ học; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em thuộc các nhóm cần ưu tiên hỗ trợ, nhất là trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, và địa bàn có điều kiện khó khăn; chú trọng bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất, tư duy sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, giao tiếp, hợp tác và năng lực thích ứng; phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện phát triển năng khiếu, sở trường, tiềm năng của trẻ em, học sinh.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường giáo dục sức khỏe, giới tính, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi, tư vấn tâm lý, hỗ trợ sức khỏe tâm thần, phòng, chống bạo lực học đường và trang bị kỹ năng phòng, chống tai nạn, đuối nước trong trường học, cơ sở giáo dục.

- Phát triển năng lực thông tin, truyền thông, kỹ năng số và công dân số cho trẻ em; nâng cao khả năng nhận diện thông tin sai lệch, nội dung độc hại, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư, sử dụng internet, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số an toàn, có trách nhiệm, phù hợp lứa tuổi.

4. Tăng cường bảo vệ trẻ em và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện

- Củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em theo hướng chuyên nghiệp, tích hợp, liên ngành, thực hiện hiệu quả ba cấp độ phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp; phát triển mạng lưới dịch vụ, quản lý trường hợp; phát huy vai trò gia đình, nhà trường, cộng đồng trong nhận diện nguy cơ, phát hiện, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, mua bán, bỏ rơi và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; tăng cường kết nối, chuyển tuyến và hỗ trợ trẻ em tiếp cận kịp thời các dịch vụ phù hợp ngay từ cơ sở.

- Triển khai các giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, các nguyên nhân gây tử vong và thương tích hàng đầu ở trẻ em; nhân rộng mô hình gia đình, nhà trường, cộng đồng an toàn, cải thiện điều kiện và trang bị kỹ năng phòng tránh nguy cơ, kỹ năng ứng phó phù hợp với từng nhóm tuổi.

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó và bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp; bảo đảm cơ chế cảnh báo, tiếp cận thông tin, dịch vụ thiết yếu và hỗ trợ phục hồi phù hợp với trẻ em.

- Triển khai các biện pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguy cơ xâm hại, lừa đảo, bắt nạt, dụ dỗ, bóc lột và các nguy cơ mới phát sinh từ công nghệ số; kết nối các cơ quan có thẩm quyền, gia đình, nhà trường và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số để hỗ trợ kịp thời trẻ em.

- Phát triển các dịch vụ trợ giúp xã hội, công tác xã hội, phục hồi chức năng, chăm sóc thay thế, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; bảo đảm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ, can thiệp và tiếp cận kịp thời các dịch vụ phù hợp với nhu cầu; chủ động phát hiện, hỗ trợ, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

5. Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em và phát triển văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí

- Bảo đảm quyền tham gia của trẻ em trong xây dựng, triển khai và giám

sát chính sách, chương trình, kế hoạch và các quyết định liên quan đến trẻ em; thực hiện tham vấn, tiếp nhận, phản hồi ý kiến của trẻ em bằng hình thức phù hợp với độ tuổi, hoàn cảnh và điều kiện thực tế; phát triển các diễn đàn, mô hình và cơ chế tham gia có chất lượng, hiệu quả.

- Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng tiếp cận các thiết chế văn hóa, thể thao, điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí an toàn, phù hợp với trẻ em; ưu tiên địa bàn khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm cần hỗ trợ, bảo đảm cơ hội thụ hưởng bình đẳng.

- Phát triển các sản phẩm, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, nội dung số có giá trị giáo dục, lành mạnh, phù hợp lứa tuổi; kiểm soát nội dung, dịch vụ có hại và tạo điều kiện để trẻ em tham gia sáng tạo, đề xuất sáng kiến, hoạt động văn hóa, thể thao và cộng đồng.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, thống kê và giám sát, đánh giá công tác trẻ em

- Củng cố, đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em trên địa bàn thành phố Bắc Ninh; hoàn thiện, chuẩn hóa, vận hành, cập nhật, kết nối và chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan khác; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, công cụ số và trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm trong quản lý, điều phối và cung cấp dịch vụ cho trẻ em; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.

- Nâng cao chất lượng thống kê, nghiên cứu, dự báo phục vụ xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng; đổi mới cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

7. Đổi mới truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức và kỹ năng về quyền trẻ em và phát triển toàn diện trẻ em

- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, giáo dục và vận động xã hội về quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển trẻ em; phát triển các sản phẩm, nền tảng truyền thông dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm tuổi, địa bàn và điều kiện của trẻ em, bảo đảm thông tin chính xác, lành mạnh, có giá trị giáo dục và nhân văn.

- Tăng cường truyền thông thay đổi nhận thức, hành vi và trang bị kiến thức, kỹ năng cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, nhà trường, cộng đồng về dinh dưỡng, sức khỏe thể chất và tinh thần, phát triển trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- Truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và tình huống khẩn cấp; chú trọng nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em tại địa bàn khó khăn và bảo đảm kênh phản hồi, tiếp nhận thông tin từ trẻ em, gia đình và cộng đồng.

8. Huy động các nguồn lực hợp pháp và tăng cường hợp tác quốc tế về

phát triển trẻ em

- Phối hợp, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đến trẻ em; khuyến khích các mô hình hợp tác giữa cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng theo quy định của pháp luật, tránh chồng chéo nhiệm vụ và nguồn lực.

- Huy động, khuyến khích đóng góp, hỗ trợ tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, cộng đồng và cá nhân; vận động nguồn lực hướng tới các địa bàn khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm trẻ em khác cần ưu tiên hỗ trợ.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về quyền trẻ em và phát triển trẻ em; đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực, chuyển giao công nghệ, huy động hỗ trợ quốc tế theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; lồng ghép trong các chương trình, dự án và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, các sở, ngành, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của thành phố, địa phương; huy động nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm theo quy định pháp luật và không để thất thoát, lãng phí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối, cơ quan thường trực giúp UBND thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết. Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Y tế theo quy định; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách.

3. Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và nội dung phân công tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Chủ động bố trí nhân lực, kinh phí và các nguồn lực hợp pháp khác theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai.

Định kỳ hằng năm, trước ngày 10 tháng 12, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, kịp thời gửi Sở Y tế tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét, quyết định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ trẻ em; tham gia giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và vận động, kết nối các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

5. UBND các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của Thành phố, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương; đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm và các chương trình, kế hoạch có liên quan của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đã được UBND thành phố ban hành[1]; bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được thực hiện thống nhất, không chồng chéo, phù hợp với yêu cầu của Kế hoạch này.

- Bố trí ngân sách, nguồn lực hoặc lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh và thay thế Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030;

---

[1] Gồm: Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/02/2026 về Phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 06/5/2026 thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(nay là thành phố Bắc Ninh)*; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 06/5/2026 thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 26/5/2026 về triển khai thực hiện Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/10/2026 thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh; Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 29/10/2026 thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

các sở, cơ quan thuộc UBND thành phố, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (b/c);
- TTTU, TT HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội thành phố;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND thành phố;
- Công an thành phố; Viện KSND thành phố; Tòa án nhân dân thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh;
- VP UBND thành phố: LĐVP, KGVX, THĐT;
- Lưu: VT; KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Lê Xuân Lợi

PHỤ LỤC I

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2026-2035 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC NINH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 424 /KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2026 của UBND thành phố Bắc Ninh)

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Mục tiêu 2030	Mục tiêu 2035
I	**Mục tiêu: Bảo đảm trẻ em được sinh ra an toàn, khỏe mạnh, được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phát triển thể chất, nâng cao tầm vóc**				
1	Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	Sở Y tế	UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	<10	<8
2	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin cho trẻ em trong Chương trình tiêm chủng mở rộng	Sở Y tế	UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	97%	Duy trì 97%
3	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	Sở Y tế	UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	<13%	< 12%
4	Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	Sở Y tế	UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Duy trì hằng năm	Duy trì hằng năm
5	Chiều cao trung bình thanh niên tăng so với năm 2020	Sở Y tế	UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Nam tăng 2-2,5 cm; Nữ tăng 1,5-2 cm	Tiếp tục được cải thiện
II	**Mục tiêu: Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng, có chất lượng; phát triển tri thức, phẩm chất, kỹ năng và năng lực thích ứng trong thời đại số**				

1	Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND xã, phường	100%	Duy trì 100%
2	Tỷ lệ học sinh được cung cấp kỹ năng sống	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Công an thành phố; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	92%	96%
3	Tỷ lệ học sinh được cung cấp kỹ năng số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố; Sở Y tế; UBND xã, phường	87%	96%
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; UBND xã, phường	100%	Duy trì 100%
III	**Mục tiêu: Bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bạo lực, xâm hại, bóc lột, tai nạn, thương tích; bảo đảm môi trường sống an toàn và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**				
1	Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục	Công an thành phố	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường	Giảm ít nhất 5%/năm	Giảm 3%/năm
2	Giảm tỷ lệ lao động trẻ em (từ 05 - 17 tuổi)	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an thành phố; Sở Nội vụ; Sở	<1,1%	Duy trì <1,1%

			Dân tộc và Tôn giáo; UBND xã, phường		
3	Giảm tỷ suất trẻ em tử vong do tai nạn thương tích	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an thành phố; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	<8/100.000 trẻ em	Duy trì <8/100.000 trẻ em
4	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ, can thiệp và tiếp cận các dịch vụ phù hợp theo nhu cầu cơ bản của trẻ em	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND xã, phường	100%	Duy trì 100%
IV	**Mục tiêu: Bảo đảm quyền tham gia của trẻ em; mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí**				
1	Thực hiện quyền tham gia của trẻ em thông qua tham vấn, lấy ý kiến trẻ em, phát triển mô hình quyền tham gia và tiếp nhận, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Thực hiện theo mục tiêu giai đoạn 2026-2030	Duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả
2	Tỷ lệ xã, phường có điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Thành	90%	95%

			Đoàn; UBND xã, phường		
V	**Mục tiêu: Nâng cao năng lực của gia đình và hệ thống công tác trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành, quản lý dữ liệu và chuyển đổi số trong công tác trẻ em**				
1	Hoàn thiện việc thu thập, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu quản lý trẻ em; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Sở Y tế	Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường	Thu thập, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu	Duy trì, nâng cao chất lượng dữ liệu
2	Tỷ lệ cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ, hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ em phù hợp theo vòng đời	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Liên hiệp Phụ nữ; UBND xã, phường	85%	95%
3	Tỷ lệ xã, phường có người được phân công thực hiện công tác trẻ em và kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em, bảo đảm tiếp cận Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và cơ chế xử lý thông tin khẩn cấp theo quy định	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Công an thành phố; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	100% (năm 2027)	Duy trì 100%
4	Tỷ lệ xã, phường có cơ chế phối hợp liên ngành về trẻ em hoạt động hiệu quả theo quy định	Sở Y tế	UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	100%	Duy trì 100%
5	Tỷ lệ xã, phường xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách hằng năm thực hiện Chiến lược	UBND xã, phường	Sở Y tế; Sở Tài chính; Các đơn vị liên quan	100%	Duy trì 100%

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2026-2035 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC NINH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Bắc Ninh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
I	**Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao năng lực quản trị, điều phối công tác trẻ em**				
1	Rà soát, hoàn thiện pháp luật, chính sách về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ, phát triển trẻ em, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền trẻ em	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
2	Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu phát triển trẻ em vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Y tế; UBND xã, phường	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác trẻ em	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Nội vụ; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 12/2026)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
4	Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác trẻ em theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Y tế; UBND xã, phường	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý I/2028

II	**Chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng, phát triển thể chất và hỗ trợ phát triển toàn diện trẻ em**				
1	Củng cố mạng lưới sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; tăng cường sàng lọc, phát hiện, can thiệp sớm bệnh tật, khuyết tật và rối loạn phát triển ở trẻ em	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 4/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
2	Thực hiện hiệu quả chương trình dinh dưỡng thúc đẩy phát triển thể chất, cải thiện thể lực, chiều cao, tầm vóc trẻ em; chú trọng dinh dưỡng, chăm sóc trẻ trong 1.000 ngày đầu đời	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Xây dựng, phát triển mô hình chăm sóc, giáo dục, phát triển toàn diện trẻ em	Sở Y tế	UBND xã, phường; Các đơn vị liên quan	Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp	Theo hướng dẫn Trung ương
4	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí và kết nối, liên thông, cập nhật dữ liệu trên sổ sức khoẻ điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu liên quan; quản lý, theo dõi sức khỏe và tăng trưởng, phát triển trẻ em phù hợp với độ tuổi	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

5	Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện việc nâng cao chất lượng y tế trường học, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm trong trường học, cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Y tế; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
6	Tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm, tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(Quý 1/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
7	Tăng cường phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện đối với trẻ em	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(Quý 1/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
8	Phát triển và kết nối các dịch vụ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và trợ giúp xã hội cho trẻ em trong những năm đầu đời và theo từng giai đoạn phát triển	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(Quý 1/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
9	Tăng cường hỗ trợ cha mẹ, người chăm sóc về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, tương tác tích cực, phát hiện dấu hiệu bất thường và tiếp cận kịp thời các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, can thiệp	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(Quý 1/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

III	**Nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển phẩm chất, năng lực, nguồn nhân lực tương lai**				
1	Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ trẻ em đến trường, duy trì việc học, giảm bỏ học, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em thuộc các nhóm cần ưu tiên hỗ trợ, nhất là trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và địa bàn có điều kiện khó khăn; bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục hoà nhập đối với trẻ em khuyết tật	Sở Giáo dục và Đào tạo; *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND xã, phường	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 12/2026)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
2	Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, kỹ năng số, kỹ năng tự bảo vệ, tư duy sáng tạo và năng lực thích ứng; phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện phát triển năng khiếu, sở trường, tiềm năng của trẻ em, học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp	Tháng 6/2027
3	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường giáo dục sức khỏe, giới tính, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi, tư vấn tâm lý, hỗ trợ sức khỏe tâm thần, phòng, chống bạo lực học đường và trang bị kỹ năng phòng, chống tai nạn, đuối nước trong trường học, cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo; *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Y tế; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 12/2026)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
4	Phát triển năng lực thông tin, truyền thông, kỹ năng số và công dân số cho trẻ em; nâng cao khả năng nhận diện thông tin sai lệch, nội dung độc hại, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư, sử dụng internet, trí tuệ nhân tạo và	Sở Giáo dục và Đào tạo; *(hướng dẫn);*	Sở Y tế; Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 12/2026)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động

	các nền tảng số an toàn, có trách nhiệm, phù hợp lứa tuổi	UBND xã, phường *(thực hiện)*	Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các đơn vị liên quan		thường xuyên
IV	**Tăng cường bảo vệ trẻ em và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện**				
1	Củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em theo ba cấp độ phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp; phát triển mạng lưới dịch vụ, quản lý trường hợp, cơ chế tiếp nhận, chuyển tuyến và phối hợp liên ngành	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Công an thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(Quý 1/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
2	Triển khai các giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, các nguyên nhân gây tử vong và thương tích hàng đầu ở trẻ em; nhân rộng mô hình gia đình, nhà trường, cộng đồng an toàn, cải thiện điều kiện và trang bị kỹ năng phòng tránh nguy cơ phù hợp từng nhóm tuổi	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(Quý 1/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Chủ động phòng ngừa, ứng phó và bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp; bảo đảm cơ chế cảnh báo, tiếp cận thông tin, dịch vụ thiết yếu và hỗ trợ phục hồi phù hợp	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; Công an thành phố; các đơn vị liên quan	- Văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai các nội dung về phòng ngừa, ứng phó và bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, thích ứng với biến đổi khí hậu. *(Sở Nông nghiệp và Môi trường)* - Văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai các nội dung về	Hoạt động thường xuyên

				phòng, chống dịch bệnh ở người, bảo đảm dịch vụ y tế thiết yếu và hỗ trợ phục hồi cho trẻ em. (Sở Y tế) *(Quý I- Quý II/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	
4	Triển khai các biện pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguy cơ xâm hại, lừa đảo, bắt nạt, dụ dỗ, bóc lột và các nguy cơ mới phát sinh từ công nghệ số	Công an thành phố *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Sở Y tế; các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(Quý 1/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
5	Phát triển các dịch vụ trợ giúp xã hội, công tác xã hội, phục hồi chức năng, chăm sóc thay thế, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(Quý 1/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
V	**Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em và phát triển văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí**				
1	Tổ chức thực hiện tham vấn, lấy ý kiến trẻ em phù hợp với độ tuổi, điều kiện và đặc điểm của từng nhóm trẻ em; phát triển các diễn đàn, mô hình và cơ chế tham gia có chất lượng, hiệu quả	Sở Y tế *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Thành đoàn; Hội Bảo vệ quyền trẻ em; Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn *(Năm 2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

2	Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng tiếp cận các thiết chế văn hóa, thể thao, điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí an toàn, phù hợp với trẻ em	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn *(Năm 2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Phát triển các sản phẩm, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, nội dung số có giá trị giáo dục, lành mạnh, phù hợp lứa tuổi; kiểm soát nội dung, dịch vụ có hại và tạo điều kiện để trẻ em tham gia sáng tạo, đề xuất sáng kiến, hoạt động văn hóa, thể thao và cộng đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(hướng dẫn);* UBND xã, phường *(thực hiện)*	Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn *(Năm 2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
VI	**Đẩy mạnh chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, thống kê và giám sát, đánh giá công tác trẻ em**				
1	Xây dựng, đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em trên địa bàn thành phố Bắc Ninh; hoàn thiện, chuẩn hóa, vận hành, cập nhật, kết nối và chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan khác	Sở Y tế	Công an thành phố; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 12/2026
2	Triển khai chuẩn hóa chỉ tiêu, phương pháp thu thập, phân tích và sử dụng số liệu về trẻ em	Sở Y tế	UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, triển khai	Tháng 4/2027
VII	**Đổi mới truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức và kỹ năng về quyền trẻ em và phát triển toàn diện trẻ em**				
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, giáo dục và vận động xã hội về quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ trẻ em	Sở Y tế	UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp	Hoạt động thường xuyên

2	Truyền thông thay đổi nhận thức, hành vi; trang bị kiến thức, kỹ năng cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, nhà trường, cộng đồng về dinh dưỡng, sức khỏe thể chất, tinh thần, phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và quyền tham gia của trẻ em	Sở Y tế; UBND xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và tình huống khẩn cấp	Sở Y tế; UBND xã, phường	Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
VIII	**Huy động các nguồn lực hợp pháp và tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển trẻ em**				
1	Huy động, khuyến khích đóng góp, hỗ trợ tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, cộng đồng và cá nhân; vận động nguồn lực hướng tới các địa bàn khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm trẻ em khác cần ưu tiên hỗ trợ.	Sở Y tế; UBND xã, phường	Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
2	Mở rộng hợp tác quốc tế về quyền trẻ em và phát triển trẻ em; đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực, chuyển giao công nghệ, huy động hỗ trợ quốc tế theo quy định.	Sở Y tế	Phòng Ngoại vụ, UBND thành phố; UBND xã, phường	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên